

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A3

Kì: 4... KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Phan Phi Nga

HỌC PHẦN: Đường lối CM của ĐCS VN HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: viết

HỌC PHÂN: ...				ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
THỜI HỌC												
1	K17 - 403	Nguyễn Thị Vân	Anh									
2	K17 - 404	Nguyễn Thị Hồng	Anh	9	8	9	9	4		6		
3	K17 - 405	Trần Thị	Ánh	9	9	8	9	5		6		
4	K17 - 406	Hoàng Thị	Biên	9	9	8	9	6		7		
5	K17 - 407	Quế Thị Ngọc	Bình	9	8	8	8	4		5		
6	K17 - 408	Phạm Thị	Ca	9	9	9	9	3		5		
7	K17 - 409	Khổng Thị	Châm	8	9	9	9	6		7		
8	K17 - 410	Đào Thị Minh	Châu	8	8	9	8	3		5		
9	K17 - 411	Khổng Thị Kim	Định	8	8	9	8	1	6	3	7	
10	K17 - 412	Lê Thị	Dung	9	8	9	9	6		7		
11	K17 - 413	Nguyễn Thị	Duyên	9	9	8	9	5		6		16/01/1995
12	K17 - 414	Phan Thị Thuý	Dương	9	9	8	9	2	7	4	8	
13	K17 - 415	Nguyễn Thị	Duyên	10	9	8	9	4		6		01/12/1995
BỎ HỌC												
14	K17 - 416	Khổng Thị An	Giang									
15	K17 - 417	Hoàng Thị Thuý	Hà	9	8	9	9	7		8		
THỜI HỌC												
16	K17 - 418	Trần Thị	Hân									
17	K17 - 419	Dương Thu	Hằng	8	8	8	8	6		7		
18	K17 - 420	Trần Thị	Hằng	8	8	9	8	7		7		
THỜI HỌC												
19	K17 - 421	Đặng Thị	Hằng									
20	K17 - 422	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	9	9	8	9	8		8		
21	K17 - 423	Phạm Thị	Hằng	9	8	9	9	5		6		
22	K17 - 424	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	8	8	9	8	4		5		
23	K17 - 425	Nguyễn Thị	Hạnh	9	9	9	9	2	6	4	7	
24	K17 - 426	Nguyễn Thị	Hiền	9	8	9	9	5		6		
25	K17 - 427	Hồ Thị	Hoa	9	9	8	9	7		8		
26	K17 - 428	Hoàng Thị Mai	Hoa	8	9	8	8	4		5		
27	K17 - 429	Lê Thị	Hoa	9	9	8	9	0	8	3	8	
28	K17 - 430	Lê Thị Thu	Hương	8	9	9	9	1	6	4	7	
29	K17 - 431	Phùng Thị Thu	Hương	9	9	9	9	9		9		
30	K17 - 432	Phan Thị	Hương	9	9	9	9	4		6		
BỎ HỌC												
31	K17 - 433	Nguyễn Thị	Hường									
32	K17 - 434	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	8	9	8	8	0	7	3	7	
33	K17 - 435	Trần Quốc	Khánh	10	8	9	9	2	4	4	6	
34	K17 - 436	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	8	8	9	8	4		5		
35	K17 - 437	Nguyễn Thị	Linh	9	8	9	9	9		9		
36	K17 - 438	Nguyễn Thị Thuý	Linh	9	8	9	9	1	8	4	8	
37	K17 - 439	Phùng Thị	Lý	9	9	9	9	2	4	4	6	
38	K17 - 440	Nguyễn Thị	Mai	9	8	9	9	3		5		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
39	K17 - 441	Lưu Thị Lan	Nhung	9	9	9	9	6		7		
40	K17 - 442	Nguyễn Thị	Nhung	9	8	9	9	5		6		02/06/1994
41	K17 - 443	Trần Thị Tuyết	Nhung	9	9	8	9	9		9		
42	K17 - 444	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	9	8	8	4		5		
43	K17 - 445	Nguyễn Thị	Nhung	9	8	9	9	5		6		24/08/1995
44	K17 - 446	Triệu Hồng	Nhung	8	8	9	8	2	4	4	5	
45	K17 - 447	Khuong Thị Kim	Oanh	9	9	8	9	6		7		
46	K17 - 448	Trần Thị	Phấn	9	8	9	9	7		8		
47	K17 - 449	Hà Thị	Quỳnh	9	8	9	9	8		8		
48	K17 - 450	Nguyễn Xuân	Son	9	8	8	8	0	4	3	5	Vắng thi
49	K17 - 451	Nguyễn Thị	Thắm	9	8	9	9	9		9		
50	K17 - 452	Nguyễn Thị	Thanh	9	8	9	9	5		6		22/11/1995
51	K17 - 453	Cao Thị	Thanh	9	9	8	9	6		7		
52	K17 - 454	Nguyễn Thị	Thanh	/	/	/	/	/		/		
53	K17 - 455	Hà Phương	Thảo	9	9	9	9	7		8		bỏ học 05/05/1995
54	K17 - 456	Lưu Thị	Thảo	9	9	9	9	3		5		
55	K17 - 457	Nguyễn Thị Thanh	Thêm	8	9	9	9	7		8		
56	K17 - 458	Nguyễn Thị	Thiện	8	8	8	8	6		7		
57	K17 - 459	Nguyễn Thị	Thu	9	8	9	9	7		8		
58	K17 - 460	Phạm Thị Phương	Thúy	/	/	/	/	/		/		bỏ học
59	K17 - 461	Trần Thị	Thủy	9	9	9	9	5		6		
60	K17 - 462	Bùi Thị Thu	Thủy	9	9	9	9	7		8		
61	K17 - 463	Nguyễn Thị Phương	Thủy	9	8	9	9	5		6		
62	K17 - 464	Phan Thị Thu	Thủy	9	8	9	9	6		7		
63	K17 - 465	Nguyễn Thị Thu	Trà	BẢO LƯU 2014-2015								
64	K17 - 466	Chu Thị Huyền	Trang	9	9	9	9	3		5		
65	K17 - 467	Đào Huyền	Trang	9	8	9	9	0	6	3	7	Vắng thi
66	K17 - 468	Lê Thị Huyền	Trang	9	9	8	9	4		6		
67	K17 - 469	Dương Thị	Uyên	/	/	/	/	/		/		bỏ học
68	K17 - 470	Nguyễn Thị Hồng	Vân	9	8	9	9	2	5	4	6	
69	K17 - 471	Nguyễn Thị	Vân	9	9	9	9	5		6		
70	K17 - 472	Lưu Thị	Yến	9	9	8	9	7		8		
71	K17 - 473	Lại Thị Hải	Yến	9	9	8	9	8		8		
72	K17 - 474	Phan Văn	Anh	THÔI HỌC								
73	K17 - 475	Nguyễn Thị	Huyền									
74	K17 - 476	Đinh Thị Kim	Oanh									
												09/08/1995

Ấn định danh sách lớp có: 65 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 62 Số sinh viên không được dự thi: 03 (K17-454, 460, 469)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 Ngày 8 tháng 6 năm 2015 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL

Phan Thị Nga Lương Kim Dung
L2 Ngô Thị Kim Chung

Phan Thị Nga
Lương Kim Dung

Phước Hưng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIÁO DỤC TIỂU HỌC A3

Kì: IV KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: Đào Thị Hằng Giang

HỌC PHẦN: PPDH Toán 2

HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: Thi

HỌC PHẦN:				ĐIỂM BỘ PHẬN				ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1	L2	
					A1	A2						
THÔI HỌC												
1	K17 - 403	Nguyễn Thị Vân	Anh									
2	K17 - 404	Nguyễn Thị Hồng	Anh	10	9	10	10	3		5		
3	K17 - 405	Trần Thị	Ánh	10	9	9	9	5		6		
4	K17 - 406	Hoàng Thị	Biên	10	8	10	9	6		7		
5	K17 - 407	Quế Thị Ngọc	Bình	10	10	9	10	3		5		
6	K17 - 408	Phạm Thị	Ca	10	10	8	9	5		6		
7	K17 - 409	Khổng Thị	Châm	8	9	8	8	5		6		
8	K17 - 410	Đào Thị Minh	Châu	10	9	10	10	6		7		
9	K17 - 411	Khổng Thị Kim	Định	10	8	10	9	4		6		
10	K17 - 412	Lê Thị	Dung	10	9	9	9	4		6	16/01/1995	
11	K17 - 413	Nguyễn Thị	Duyên	10	8	9	9	4		6		
12	K17 - 414	Phan Thị Thuý	Dương	10	8	9	9	5		6		
13	K17 - 415	Nguyễn Thị	Duyên	9	10	8	9	4		6	01/12/1995	
BỎ HỌC												
14	K17 - 416	Khổng Thị An	Giang									
15	K17 - 417	Hoàng Thị Thuý	Hà	10	9	8	9	5		6		
THÔI HỌC												
16	K17 - 418	Trần Thị	Hân									
17	K17 - 419	Dương Thu	Hằng	8	9	10	9	5		6		
18	K17 - 420	Trần Thị	Hằng	8	10	8	9	4		6		
THÔI HỌC												
19	K17 - 421	Đặng Thị	Hằng									
20	K17 - 422	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	10	9	10	10	6		7		
21	K17 - 423	Phạm Thị	Hằng	10	9	9	9	7		8		
22	K17 - 424	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	10	10	8	9	5		6		
23	K17 - 425	Nguyễn Thị	Hạnh	8	9	10	9	6		7		
24	K17 - 426	Nguyễn Thị	Hiền	10	9	8	9	2	5	4	6	
25	K17 - 427	Hồ Thị	Hoa	10	10	9	10	2		5		
26	K17 - 428	Hoàng Thị Mai	Hoa	10	10	9	10	1	4	4	6	
27	K17 - 429	Lê Thị	Hoa	10	9	10	10	3		5		
28	K17 - 430	Lê Thị Thu	Hương	9	10	8	9	5		6		
29	K17 - 431	Phùng Thị Thu	Hương	10	10	9	10	7		8		
30	K17 - 432	Phan Thị	Hương	10	9	8	9	3		5		
BỎ HỌC												
31	K17 - 433	Nguyễn Thị	Hường									
32	K17 - 434	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	10	9	10	10	2		5		
33	K17 - 435	Trần Quốc	Khánh	9	9	10	9	4		6		
34	K17 - 436	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	10	9	8	9	6		7		
35	K17 - 437	Nguyễn Thị	Linh	10	10	9	10	7		8		
36	K17 - 438	Nguyễn Thị Thuý	Linh	10	9	10	10	6		7		
37	K17 - 439	Phùng Thị	Lý	10	8	10	9	5		6		
38	K17 - 440	Nguyễn Thị	Mai	10	10	9	10	5		7		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ							
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2						
					A1	A2												
39	K17 - 441	Lưu Thị Lan	Nhung	10	9	9	9	5		6								
40	K17 - 442	Nguyễn Thị	Nhung	10	9	10	10	6		7		02/06/1994						
41	K17 - 443	Trần Thị Tuyết	Nhung	10	9	10	10	5		7								
42	K17 - 444	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10	9	9	9	3		5								
43	K17 - 445	Nguyễn Thị	Nhung	10	8	10	9	4		56		24/08/1995						
44	K17 - 446	Triệu Hồng	Nhung	9	9	10	9	5		6								
45	K17 - 447	Khương Thị Kim	Oanh	10	8	10	9	5		6								
46	K17 - 448	Trần Thị	Phấn	10	9	8	9	4		6								
47	K17 - 449	Hà Thị	Quỳnh	10	9	10	10	5		7								
48	K17 - 450	Nguyễn Xuân	Son	9	10	8	9	2	1	4	4							
49	K17 - 451	Nguyễn Thị	Thắm	10	9	10	10	7		8								
50	K17 - 452	Nguyễn Thị	Thanh	10	9	10	10	8		9		22/11/1995						
51	K17 - 453	Cao Thị	Thanh	9	9	10	9	3		5								
52	K17 - 454	Nguyễn Thị	Thanh	/	/	/	/			/		05/05/1995						
53	K17 - 455	Hà Phương	Thảo	9	8	10	9	4		6								
54	K17 - 456	Lưu Thị	Thảo	9	9	9	9	5		6								
55	K17 - 457	Nguyễn Thị Thanh	Thêm	8	9	10	9	3		5								
56	K17 - 458	Nguyễn Thị	Thiện	9	9	10	9	4		6								
57	K17 - 459	Nguyễn Thị	Thu	10	10	9	10	4		6								
58	K17 - 460	Phạm Thị Phương	Thúy	/	/	/	/		/	/								
59	K17 - 461	Trần Thị	Thùy	10	9	8	9	5		6								
60	K17 - 462	Bùi Thị Thu	Thủy	10	8	10	9	1	3	4	5							
61	K17 - 463	Nguyễn Thị Phương	Thủy	10	10	9	10	5		7								
62	K17 - 464	Phan Thị Thu	Thủy	10	8	9	9	7		8								
63	K17 - 465	Nguyễn Thị Thu	Trà	BẢO LƯU 2014-2015														
64	K17 - 466	Chu Thị Huyền	Trang	10	10	9	10	4		6								
65	K17 - 467	Đào Huyền	Trang	10	10	8	9	0	2	3	4	Vắng K°P.						
66	K17 - 468	Lê Thị Huyền	Trang	10	9	8	9	2	5	4	6							
67	K17 - 469	Dương Thị	Uyên	/	/	/	/											
68	K17 - 470	Nguyễn Thị Hồng	Vân	10	9	10	10	2		5								
69	K17 - 471	Nguyễn Thị	Vân	10	9	8	9	2	6	4	7							
70	K17 - 472	Lưu Thị	Yến	10	8	10	9	7		8								
71	K17 - 473	Lại Thị Hải	Yến	10	9	9	9	8		8								
72	K17 - 474	Phan Văn	Anh	THÔI HỌC														
73	K17 - 475	Nguyễn Thị	Huyền															09/08/1995
74	K17 - 476	Đinh Thị Kim	Oanh															

Ấn định danh sách lớp có: 65 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 62 Số sinh viên không được dự thi: 03 (454, 460, 469)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 01 (445)

Ngày 8 tháng 6 năm 2015

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

CB KIỂM TRA

TP KHẢO THÍ & KĐCL

Đào Hoàng Giang
Lai & Ngan
Nhanh T. Ngan
Đào T. K. Gng
Phước Hùng
Nguyễn Khương Thảo

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIAO DỤC TIỂU HỌC A3

Kì: IX KHÓA HỌC 2013 - 2016

HỌ VÀ TÊN GIANG VIÊN: Hồ Thị Hà Ly

HỌC PHẦN: TD - NDây HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: T. Học

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 403	Nguyễn Thị Vân	Anh				THÔI HỌC					
2	K17 - 404	Nguyễn Thị Hồng	Anh	9	7		8	5		6		
3	K17 - 405	Trần Thị	Ánh	8	7		8	6		7		
4	K17 - 406	Hoàng Thị	Biên	8	8		8	5		6		
5	K17 - 407	Quế Thị Ngọc	Bình	8	8		8	7		7		
6	K17 - 408	Phạm Thị	Ca	9	6		8	6		7		
7	K17 - 409	Khổng Thị	Châm	9	7		8	9		9		
8	K17 - 410	Đào Thị Minh	Châu	9	7		8	6		7		
9	K17 - 411	Khổng Thị Kim	Định	8	8		8	8		8		
10	K17 - 412	Lê Thị	Dung	9	7		8	8		8		
11	K17 - 413	Nguyễn Thị	Duyên	8	7		8	6		7		16/01/1995
12	K17 - 414	Phan Thị Thuý	Dương	8	7		8	6		7		
13	K17 - 415	Nguyễn Thị	Duyên	8	7		8	9		9		01/12/1995
14	K17 - 416	Khổng Thị An	Giang				BỎ HỌC					
15	K17 - 417	Hoàng Thị Thuý	Hà	6	7		7	3	5	4	6	
16	K17 - 418	Trần Thị	Hân				THÔI HỌC					
17	K17 - 419	Dương Thu	Hằng	6	7		7	3	4	4	5	
18	K17 - 420	Trần Thị	Hằng	8	7		8	7		7		
19	K17 - 421	Đặng Thị	Hằng				THÔI HỌC					
20	K17 - 422	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	9	7		8	6		7		
21	K17 - 423	Phạm Thị	Hằng	8	7		8	5		6		
22	K17 - 424	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	8	7		8	6		7		
23	K17 - 425	Nguyễn Thị	Hạnh	9	6		8	6		7		
24	K17 - 426	Nguyễn Thị	Hiền	9	6		8	5		6		
25	K17 - 427	Hồ Thị	Hoa	8	7		8	5		6		
26	K17 - 428	Hoàng Thị Mai	Hoa	9	7		8	5		6		
27	K17 - 429	Lê Thị	Hoa	8	7		8	9		9		
28	K17 - 430	Lê Thị Thu	Hương	9	7		8	5		6		
29	K17 - 431	Phùng Thị Thu	Hương	9	7		8	5		6		
30	K17 - 432	Phan Thị	Hương	8	7		8	5		6		
31	K17 - 433	Nguyễn Thị	Hường				BỎ HỌC					
32	K17 - 434	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	9	7		8	5		6		
33	K17 - 435	Trần Quốc	Khánh	6	6		6	0	1	2	3	Vắng
34	K17 - 436	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	9	6		8	8		8		
35	K17 - 437	Nguyễn Thị	Linh	8	8		8	7		7		
36	K17 - 438	Nguyễn Thị Thuý	Linh	8	7		8	6		7		
37	K17 - 439	Phùng Thị	Lý	6	7		7	3	2	4	4	
38	K17 - 440	Nguyễn Thị	Mai	6	7		7	6		6		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ								
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2							
39	K17 - 441	Lưu Thị Lan	Nhung	9	7		8	5		6									
40	K17 - 442	Nguyễn Thị	Nhung	8	8		8	6		7		02/06/1994							
41	K17 - 443	Trần Thị Tuyết	Nhung	8	7		8	2	2	4	4								
42	K17 - 444	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	9	7		8	6		7									
43	K17 - 445	Nguyễn Thị	Nhung	8	7		8	2	4	4	5	24/08/1995							
44	K17 - 446	Triệu Hồng	Nhung	6	7		7	2	5	4	6								
45	K17 - 447	Khương Thị Kim	Oanh	8	8		8	9		9									
46	K17 - 448	Trần Thị	Phân	8	7		8	5		6									
47	K17 - 449	Hà Thị	Quỳnh	8	7		8	6		7									
48	K17 - 450	Nguyễn Xuân	Son	6	6		6	2	1	3	3								
49	K17 - 451	Nguyễn Thị	Thắm	9	7		8	9		9									
50	K17 - 452	Nguyễn Thị	Thanh	9	6		8	5		6		22/11/1995							
51	K17 - 453	Cao Thị	Thanh	8	7		8	6		7									
52	K17 - 454	Nguyễn Thị	Thanh	\	\	\	\	\	\	\	\	05/05/1995							
53	K17 - 455	Hà Phương	Thảo	8	6		7	5		6									
54	K17 - 456	Lưu Thị	Thảo	9	6		8	5		6									
55	K17 - 457	Nguyễn Thị Thanh	Thêm	6	7		7	8		8									
56	K17 - 458	Nguyễn Thị	Thiện	8	7		8	6		7									
57	K17 - 459	Nguyễn Thị	Thu	9	6		8	8		8									
58	K17 - 460	Phạm Thị Phương	Thúy	\	\	\	\	\	\	\	\								
59	K17 - 461	Trần Thị	Thủy	8	8		8	5		6									
60	K17 - 462	Bùi Thị Thu	Thủy	9	6		8	6		7									
61	K17 - 463	Nguyễn Thị Phương	Thủy	9	7		8	7		7									
62	K17 - 464	Phan Thị Thu	Thủy	8	8		8	6		7									
63	K17 - 465	Nguyễn Thị Thu	Trà	BẢO LƯU 2014-2015															
64	K17 - 466	Chu Thị Huyền	Trang	8	7		8	6		7									
65	K17 - 467	Đào Huyền	Trang	8	6		7	0	5	2	6	Vắng							
66	K17 - 468	Lê Thị Huyền	Trang	6	7		7	6		6									
67	K17 - 469	Dương Thị	Uyên	\	\	\	\	\	\	\	\								
68	K17 - 470	Nguyễn Thị Hồng	Vân	9	7		8	5		6									
69	K17 - 471	Nguyễn Thị	Vân	8	8		8	6		7									
70	K17 - 472	Lưu Thị	Yến	9	6		8	8		8									
71	K17 - 473	Lại Thị Hải	Yến	9	7		8	7		7									
72	K17 - 474	Phan Văn	Anh	THÔI HỌC															
73	K17 - 475	Nguyễn Thị	Huyền										09/08/1995						
74	K17 - 476	Đinh Thị Kim	Oanh																

Ấn định danh sách lớp có: ⁶²62 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: ⁶²62.....Số sinh viên không được dự thi: ⁰0.....

Số lỗi sửa chữa ĐBP: ⁰0.....Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: ⁰0.....

GIÁO VIÊN BỘ MÔN

CB CHẤM THI 1

CB CHẤM THI 2

Ngày 8 tháng 6 năm 2015
CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & ĐKCL

Uak
H.T. Hà ly

Uak
H.T. Hà ly

Uak
H.T. Hà ly

Uak
Phước Hằng

Uak
Phước Hằng

L2 Uak

Đinh Đình Quyền

TRƯỜNG CAO ĐẲNG VINH PHÚC



SỔ ĐIỂM BỘ MÔN

LỚP: K17 - GIAO DỤC TIỂU HỌC A3

Kì: III.....KHÓA HỌC 2013 - 2015

HỌ VÀ TÊN GIẢNG VIÊN: *Lê Thị Bình*

HỌC PHẦN: *Đạo đức hòa nhập (17+)* HÌNH THỨC THI, KIỂM TRA: *ĐBT*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
1	K17 - 403	Nguyễn Thị Vân	Anh	THÔI HỌC								
2	K17 - 404	Nguyễn Thị Hồng	Anh	8	8		8	8		8.0		
3	K17 - 405	Trần Thị	Ánh	8	8		8	8		8.0		
4	K17 - 406	Hoàng Thị	Biên	8	8		8	8		8.0		
5	K17 - 407	Quế Thị Ngọc	Bình	8	8		8	7		7.0		
6	K17 - 408	Phạm Thị	Ca	8	8		8	8		8.0		
7	K17 - 409	Khổng Thị	Châm	8	8		8	8		8.0		
8	K17 - 410	Đào Thị Minh	Châu	8	8		8	7		7.0		
9	K17 - 411	Khổng Thị Kim	Định	8	8		8	8		8.0		
10	K17 - 412	Lê Thị	Dung	8	8		8	8		8.0		
11	K17 - 413	Nguyễn Thị	Duyên	8	8		8	7		7.0		16/01/1995
12	K17 - 414	Phan Thị Thuý	Dương	8	8		8	8		8.0		
13	K17 - 415	Nguyễn Thị	Duyên	9	10		10	8		9.0		01/12/1995
14	K17 - 416	Khổng Thị An	Giang	BỎ HỌC								
15	K17 - 417	Hoàng Thị Thuý	Hà	8	8		8	8		8.0		
16	K17 - 418	Trần Thị	Hân	THÔI HỌC								
17	K17 - 419	Dương Thu	Hằng	8	8		8	8		8.0		
18	K17 - 420	Trần Thị	Hằng	8	8		8	8		8.0		
19	K17 - 421	Đặng Thị	Hằng	THÔI HỌC								
20	K17 - 422	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	8	8		8	8		8.0		
21	K17 - 423	Phạm Thị	Hằng	8	8		8	7		7.0		
22	K17 - 424	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	8	9		9	8		8.0		
23	K17 - 425	Nguyễn Thị	Hạnh	8	8		8	7		7.0		
24	K17 - 426	Nguyễn Thị	Hiền	8	8		8	8		8.0		
25	K17 - 427	Hồ Thị	Hoa	8	8		8	8		8.0		
26	K17 - 428	Hoàng Thị Mai	Hoa	8	8		8	8		8.0		
27	K17 - 429	Lê Thị	Hoa	8	8		8	6		7.0		
28	K17 - 430	Lê Thị Thu	Hương	8	8		8	8		8.0		
29	K17 - 431	Phùng Thị Thu	Hương	8	9		9	7		8.0		
30	K17 - 432	Phan Thị	Hương	8	8		8	8		8.0		
31	K17 - 433	Nguyễn Thị	Hường	BỎ HỌC								
32	K17 - 434	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	8	8		8	8		8.0		
33	K17 - 435	Trần Quốc	Khánh	8	9		9	6		7.0		
34	K17 - 436	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	8	9		9	8		8.0		
35	K17 - 437	Nguyễn Thị	Linh	8	8		8	8		8.0		
36	K17 - 438	Nguyễn Thị Thuý	Linh	8	8		8	8		8.0		
37	K17 - 439	Phùng Thị	Lý	8	8		8	8		8.0		
38	K17 - 440	Nguyễn Thị	Mai	8	8		8	7		7.0		

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		ĐIỂM BỘ PHẬN			ĐTHP		ĐHP		GHI CHÚ	
				Đ CC	Đ. KTTX		Đ BP	L1	L2	L1		L2
					A1	A2						
39	K17 - 441	Lưu Thị Lan	Nhung	8	7		8	9		9.0		
40	K17 - 442	Nguyễn Thị	Nhung	8	8		8	8		8.0	02/06/1994	
41	K17 - 443	Trần Thị Tuyết	Nhung	8	8		8	8		8.0		
42	K17 - 444	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	8	8		8	8		8.0		
43	K17 - 445	Nguyễn Thị	Nhung	8	8		8	8		8.0	24/08/1995	
44	K17 - 446	Triệu Hồng	Nhung	8	7		8	8		8.0		
45	K17 - 447	Khương Thị Kim	Oanh	8	8		8	7		7.0		
46	K17 - 448	Trần Thị	Phấn	8	8		8	8		8.0		
47	K17 - 449	Hà Thị	Quỳnh	8	8		8	3		5.0		
48	K17 - 450	Nguyễn Xuân	Son	8	8		8	8		8.0		
49	K17 - 451	Nguyễn Thị	Thắm	8	8		8	8		8.0		
50	K17 - 452	Nguyễn Thị	Thanh	8	8		8	8		8.0	22/11/1995	
51	K17 - 453	Cao Thị	Thanh	8	8		8	7		7.0		
52	K17 - 454	Nguyễn Thị	Thanh	/	/	/	/	/		/		05/05/1995
53	K17 - 455	Hà Phương	Thảo	8	8		8	7		7.0		
54	K17 - 456	Lưu Thị	Thảo	8	8		8	8		8.0		
55	K17 - 457	Nguyễn Thị Thanh	Thêm	8	8		8	8		8.0		
56	K17 - 458	Nguyễn Thị	Thiện	8	8		8	8		8.0		
57	K17 - 459	Nguyễn Thị	Thu	8	8		8	8		8.0		
58	K17 - 460	Phạm Thị Phương	Thúy	/	/	/	/	/		/	bo'	
59	K17 - 461	Trần Thị	Thùy	8	8		8	7		7.0		
60	K17 - 462	Bùi Thị Thu	Thủy	8	8		8	7		7.0		
61	K17 - 463	Nguyễn Thị Phương	Thủy	8	8		8	7		7.0		
62	K17 - 464	Phan Thị Thu	Thủy	8	8		8	8		8.0		
63	K17 - 465	Nguyễn Thị Thu	Trà	BẢO LƯU 2014-2015								
64	K17 - 466	Chu Thị Huyền	Trang	9	10		10	6		7.0		
65	K17 - 467	Đào Huyền	Trang	8	8		8	0	8	3.0	8	Vắng L1 (KP)
66	K17 - 468	Lê Thị Huyền	Trang	9	10		10	8		9.0		
67	K17 - 469	Dương Thị	Uyên	/	/	/	/	/		/	bo'	
68	K17 - 470	Nguyễn Thị Hồng	Vân	8	8		8	8		8.0		
69	K17 - 471	Nguyễn Thị	Vân	8	8		8	8		8.0		
70	K17 - 472	Lưu Thị	Yến	8	8		8	9		9.0		
71	K17 - 473	Lại Thị Hải	Yến	8	8		8	8		8.0		
72	K17 - 474	Phan Văn	Anh	THÔI HỌC								
73	K17 - 475	Nguyễn Thị	Huyền									
74	K17 - 476	Đinh Thị Kim	Oanh									

Ấn định danh sách lớp có: 65 sinh viên đang theo học.

Số sinh viên được dự thi: 62 (29/65) Số sinh viên không được dự thi: 03 (47, 460, 469)

Số lỗi sửa chữa ĐBP: 0 Số lỗi sửa chữa ĐTHP, ĐHP: 0

GIÁO VIÊN BỘ MÔN CB CHẤM THI 1 CB CHẤM THI 2 Ngày 8 tháng 6 năm 2015 CB KIỂM TRA TP KHẢO THÍ & KĐCL







 Lê Thị Cẩm Lê Thị Cẩm Ngô Phan Huyền Ngô




 Lê Thị Cẩm Ngô

 Ngô T. Ngô